

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

Số: 21 /2019/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày 28 tháng 1 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng
trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và phương pháp định giá dịch vụ hỏa táng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 1 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (HN, TP.HCM);
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- VP. Tỉnh ủy và các Ban Đảng;
- VP. Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP.HĐND và các Ban HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.CN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tuấn

QUY ĐỊNH

Về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21 /2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định về quản lý nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sĩ) và cơ sở hỏa táng, bao gồm các nội dung: quy hoạch, đầu tư xây dựng, cải tạo, đóng cửa và di chuyển nghĩa trang; quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; quản lý chi phí, giá dịch vụ nghĩa trang, hỏa táng; phân công trách nhiệm cho cơ quan chuyên môn và phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (cấp xã) về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

b) Các nội dung khác về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng chưa được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Phân cấp công trình hạ tầng kỹ thuật đối với nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được phân cấp theo quy định tại Bảng 1.3 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng và các quy định hiện hành.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Nguyên tắc xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

Chương II**QUY HOẠCH, XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, CẢI TẠO, ĐÓNG CỬA, DI CHUYỂN
NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG****Mục 1****ĐỐI VỚI NGHĨA TRANG****Điều 4. Quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh**

1. Quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh nhằm cụ thể hóa nội dung định hướng quy hoạch nghĩa trang được lồng ghép vào quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Nhiệm vụ, nội dung, hồ sơ quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 7 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 5. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Nhiệm vụ, nội dung, hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 6. Yêu cầu đối với quy hoạch xây dựng nghĩa trang

1. Các khu chức năng chủ yếu: khu hung táng; khu chôn cất một lần; khu cát táng.

2. Các công trình chức năng: khu văn phòng làm việc, nhà kho, nhà chờ, kiốt bán hàng, khu vệ sinh; khu dành cho các hoạt động tưởng niệm, thờ cúng; khu tổ chức lễ tang (nơi tổ chức lễ tang trước khi chôn cất hoặc hỏa táng); khu kỹ thuật (khu rửa hài cốt, khu bảo quản thi hài); khu để tro cốt (nơi để lọ tro cốt sau khi hỏa táng thi hài); hạ tầng kỹ thuật (cống, hàng rào, sân, đường, bãi đỗ xe, cấp nước, thu gom chất thải rắn, thu gom và xử lý nước thải, nước thấm từ các mộ hung táng, chiếu sáng, cây xanh, mặt nước, tiểu cảnh).

3. Tỷ lệ sử dụng đất (tính trên tổng diện tích đất) nghĩa trang: diện tích khu mai táng tối đa là 60%. Các công trình chức năng và hạ tầng kỹ thuật tối thiểu 40%, trong đó diện tích cây xanh tối thiểu 25%, giao thông chính tối thiểu 10%.

4. Diện tích sử dụng đất và kích thước cho từng loại mộ:

a) Mộ hung táng và chôn cất một lần diện tích đất tối đa là $5\text{m}^2/\text{mộ}$, kích thước mộ (dài x rộng x cao): $2,4\text{m} \times 1,4\text{m} \times 0,8\text{m}$, kích thước huyệt mộ (dài x rộng x cao): $2,2\text{m} \times 0,9\text{m} \times 1,5\text{m}$.

b) Mộ cát táng và mộ chôn cất lọ tro cốt sau hỏa táng diện tích đất tối đa là $3\text{m}^2/\text{mộ}$, kích thước mộ (dài x rộng x cao): $1,5\text{m} \times 1,0\text{m} \times 0,8\text{m}$, kích thước huyệt mộ (dài x rộng x cao): $1,2\text{m} \times 0,8\text{m} \times 0,8\text{m}$.

5. Thể tích ô để lộ tro cốt hỏa táng tối đa là $0,125 \text{ m}^3/\text{lọ}$ (dài x rộng x cao: $0,5\text{m} \times 0,5\text{m} \times 0,5\text{m}$).

6. Chiều rộng lối đi trong nghĩa trang: trục giao thông chính (đường phân khu) tối thiểu là 7m; đường giữa các lô mộ (đường phân lô) tối thiểu là 3,5m; lối đi bên trong các lô mộ (đường phân nhóm) tối thiểu là 1,2m; khoảng cách lối đi giữa hai hàng mộ liên tiếp tối thiểu là 0,8m; khoảng cách giữa 02 mộ liên tiếp cùng hàng tối thiểu là 0,6m.

7. Kiến trúc phần mộ phải được quy định thống nhất về kích thước chiều dài, chiều rộng, chiều cao và khoảng cách giữa các phần mộ. Các kích thước này phải được tuân thủ nghiêm ngặt, không chế để đảm bảo tính đồng bộ. Đơn vị quản lý nghĩa trang phải cung cấp các thông tin về quy định bắt buộc theo quy định tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều này đến thân nhân các hộ gia đình có người thân chôn cất trong khuôn viên nghĩa trang.

8. Thu gom và xử lý chất thải:

a) Chất thải rắn:

- Trong nghĩa trang phải đặt các thùng rác công cộng, điểm tập kết chất thải rắn phát sinh, chất thải rắn phải được thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý bảo đảm vệ sinh môi trường.

- Các chất thải có liên quan đến người chết do mắc các bệnh truyền nhiễm hoặc thi hài đã bị thối rữa phải được xử lý theo quy định của Bộ Y tế về xử lý chất thải y tế lây nhiễm.

b) Nước thải:

Nghĩa trang phải có hệ thống thu gom và thoát nước riêng cho nước mưa, nước thải, nước thấm từ huyết mộ. Hệ thống thoát nước phải tính đến điều kiện biến đổi khí hậu (do ngập lụt, triều cường, nước biển dâng). Phải có giải pháp kỹ thuật chống thấm cho mộ hung táng, thu gom nước thải, nước thấm từ các mộ hung táng để xử lý tập trung hợp vệ sinh trước khi thải xả ra môi trường.

Điều 7. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Nội dung xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 8. Cải tạo nghĩa trang

Nội dung cải tạo nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 9. Đóng cửa nghĩa trang

Nội dung đóng cửa nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 10. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

a) Nội dung di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 12 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

b) Các nghĩa trang, phần mộ riêng lẻ nằm trong khu đất giải tỏa phải di chuyển để thực hiện các dự án phát triển đô thị, công nghiệp và các công trình công cộng thì kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ về di chuyển mồ mả thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và xây dựng.

c) Mức bồi thường di chuyển mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án trên được áp dụng theo đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Điều 11. Quản lý, sử dụng nghĩa trang

1. Nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước phải dành tối thiểu 20% diện tích đất mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt, để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn. Trường hợp địa phương không cần sử dụng quỹ đất này thì chủ đầu tư nghĩa trang đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Quỹ đất quy định tại Khoản 1 Điều này được chủ đầu tư nghĩa trang bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thống nhất quản lý, khai thác.

3. Đối tượng chính sách xã hội khi chết được bố trí vào phần quỹ đất quy định tại Khoản 1 Điều này là những đối tượng được hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận việc đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

5. Các quy định chung khác về quản lý, sử dụng nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 12. Xác định đơn vị quản lý nghĩa trang

1. Nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II; nghĩa trang cấp III và cấp IV thuộc địa giới hành chính từ 02 huyện được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giao đơn vị có chức năng quản lý nghĩa trang theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Nghĩa trang cấp III, cấp IV được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc địa giới hành chính của mỗi huyện thì giao Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét đơn vị có chức năng quản lý nghĩa trang theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

3. Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng.

Điều 13. Quy chế quản lý nghĩa trang

1. Các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng nghĩa trang có trách nhiệm lập quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang do mình quản lý. Nội dung quy chế quản lý nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang:

a) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước:

- Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II; nghĩa trang cấp III, cấp IV thuộc địa giới hành chính từ 02 huyện.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định và phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp III, cấp IV trên địa bàn do mình quản lý.

b) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng. Quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được phê duyệt phải gửi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có nghĩa trang được đầu tư xây dựng để thống nhất quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

3. Các nghĩa trang được xây dựng mới, quy chế quản lý nghĩa trang phải được lập và phê duyệt trước khi đưa nghĩa trang vào khai thác, sử dụng. Đối với các nghĩa trang hiện hữu nếu chưa có quy chế quản lý nghĩa trang thì phải tiến hành lập và trình phê duyệt theo đúng quy định.

Mục 2

ĐỐI VỚI CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 14. Yêu cầu đối với quy hoạch xây dựng cơ sở hỏa táng

1. Khu chức năng chủ yếu: văn phòng làm việc, kho, phòng khách, khu vệ sinh; phòng chờ, khu tổ chức tang lễ, phòng lạnh bảo quản thi hài; lò hỏa táng và nơi lưu cốt.

2. Các công trình chức năng: cổng, hàng rào, đường, sân, bãi đỗ xe, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải, chiếu sáng, thu gom chất thải rắn, cây xanh, mặt nước, tiểu cảnh.

3. Tỷ lệ sử dụng đất (tính trên tổng diện tích đất) cơ sở hỏa táng: khu văn phòng tối đa là 10%; khu lễ tang và hỏa táng tối đa là 30%; nhà lưu cốt tối đa là 25%; hạ tầng kỹ thuật tối thiểu là 35% (trong đó diện tích cây xanh tối thiểu 20%, giao thông tối thiểu 10%).

4. Thu gom và xử lý chất thải:

a) Khí thải: lò hỏa táng phải có hệ thống xử lý khí thải trước khi thải ra môi trường đảm bảo quy chuẩn quy định. Chiều cao tối thiểu của ống khói là 20,0m tính từ cao độ nền xây dựng, ống khói phải có cửa lấy mẫu khí thải phục vụ công tác kiểm tra khí thải định kỳ.

b) Chất thải rắn: Chất thải rắn phải được thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường. Tro xi, bụi, bùn thải và các chất thải rắn khác phát sinh trong quá trình vận hành lò hỏa táng phải được phân loại theo quy định và có biện pháp quản lý, xử lý phù hợp.

c) Nước thải: nước thải phải được thu gom, xử lý đạt yêu cầu về vệ sinh môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải phải thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 15. Quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng

1. Cơ sở hỏa táng báo cáo về tình hình hoạt động trước ngày 30/11 hàng năm về Ủy ban nhân dân cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động các cơ sở hỏa táng trên địa bàn về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Các quy định chung về quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 16. Lựa chọn đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng

1. Đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý cơ sở hỏa táng do mình đầu tư xây dựng.

Mục 3

GIÁ DỊCH VỤ NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 17. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân

1. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và định giá dịch vụ hỏa táng được xác định theo hướng dẫn tại Thông tư số 14/2018/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng.

3. Việc lập, thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 18. Các đối tượng được hưởng chính sách xã hội

1. Người vô gia cư không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc táng, khi chết ở địa phương nào thì Ủy ban nhân dân cấp xã địa phương đó có trách nhiệm lo toàn bộ chi phí táng phù hợp với điều kiện của địa phương.

2. Người không có thân nhân sống ở địa phương nào thì khi chết, chính quyền địa phương đó có trách nhiệm tổ chức táng ở nghĩa trang tại địa phương với chi phí được lấy từ tài sản của người chết (nếu có) hoặc từ ngân sách địa phương.

3. Đối với các trường hợp chết do thiên tai, dịch bệnh, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hỗ trợ, tổ chức táng cho người chết, bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của Bộ Y tế.

4. Đối với các mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc, trường hợp hết thời hạn táng theo quy định, đơn vị quản lý nghĩa trang được phép di chuyển mộ tới vị trí khác trong nghĩa trang hoặc tới các nghĩa trang khác theo quy định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 19. Sở Xây dựng

1. Tổng hợp tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo định kỳ trước ngày 31/12 hàng năm.

2. Tổ chức lập, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang thuộc địa giới hành chính từ 02 huyện, cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước.

3. Xây dựng quy chế quản lý nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II; nghĩa trang cấp III, cấp IV thuộc địa giới hành chính từ 02 huyện được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; thỏa thuận quy chế quản lý nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II; nghĩa trang cấp III, cấp IV thuộc địa giới hành chính từ 02 huyện đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận.

4. Lập phương án giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước gửi Sở Tài chính thẩm định, để làm cơ sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn chủ đầu tư phương pháp định giá, lập giá dịch vụ nghĩa trang, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng cho phân mộ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận trước khi chủ đầu tư phê duyệt.

5. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan trong việc thanh, kiểm tra các vi phạm trong quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; công tác đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và các phân mộ riêng lẻ.

Điều 20. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai và môi trường đối với các hoạt động của nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc giao đất, cấp đất xây dựng nghĩa trang bằng các nguồn vốn và đóng cửa nghĩa trang gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo đúng quy định.

3. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang và các cơ sở hỏa táng theo quy định.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Y tế và các đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chấp hành quy định Luật Bảo vệ môi trường đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thuộc quy mô lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường (do Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận).

Điều 21. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan hướng dẫn việc thực hiện chế độ, chính sách mai táng cho các đối tượng chính sách xã hội được hưởng hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định hiện hành.

Điều 22. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Bố trí kế hoạch vốn đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp cải tạo, di chuyển, mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về chế độ hỗ trợ, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng, các quy định về xã hội hóa đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

3. Xây dựng danh mục các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng, vận động thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng bằng các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 23. Sở Tài chính

1. Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của ngành có liên quan về nhiệm vụ quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

2. Thẩm định phương án giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do Sở Xây dựng lập.

3. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành liên quan hướng dẫn việc thực hiện chế độ, chính sách mai táng cho các đối tượng chính sách xã hội được hưởng hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định.

Điều 24. Sở Y tế

Hướng dẫn, giám sát việc bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch của các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật và của Bộ Y tế.

Điều 25. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Hướng dẫn các địa phương thực hiện đúng quy định nếp sống văn minh trong việc táng, đảm bảo được tổ chức chu đáo, trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm, đảm bảo vệ sinh môi trường, tránh kéo dài thời gian, vận động người dân tham gia sử dụng hình thức hỏa táng, chính sách khuyến khích hỏa táng.

Điều 26. Sở Khoa học và Công nghệ

Ưu tiên lựa chọn các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng trong việc táng theo hướng hiện đại, văn minh góp phần thay đổi tập quán cũ đã lạc hậu, tiết kiệm quỹ đất, bảo vệ môi trường.

Điều 27. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với các cơ quan có liên quan, các cơ quan báo, đài tuyên truyền các quy định về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng, cơ chế, chính sách của tỉnh về khuyến khích hỏa táng đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Điều 28. Công an tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra việc bảo vệ môi trường, thực hiện các biện pháp bảo đảm tình hình an ninh trật tự trong các nghĩa trang.

Điều 29. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện công tác quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang quy mô cấp III, cấp IV trên địa bàn.

2. Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước sau khi có ý kiến thỏa thuận của Sở Xây dựng.

3. Tổ chức lập và thực hiện kế hoạch xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Xem xét, chấp thuận đối với các trường hợp táng trong khuôn viên nhà thờ, nhà chùa, thánh thất tôn giáo trong phạm vi địa giới hành chính quản lý theo quy định.

5. Kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, quản lý nghĩa trang trên địa bàn.

6. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chấp hành quy định Luật Bảo vệ môi trường đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thuộc quy mô đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường (do Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận).

7. Làm chủ đầu tư hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đơn vị có đủ điều kiện làm chủ đầu tư xây dựng công trình nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

8. Quyết định thành lập các đơn vị quản trang thực hiện công tác quản lý trực tiếp tại các nghĩa trang.

9. Phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do đơn vị quản lý nghĩa trang xây dựng theo Khoản 2 Điều 13 Quy định này.

10. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết theo quy định.

11. Hàng năm lập dự toán hỗ trợ chi phí hỏa táng cùng với dự toán thu chi ngân sách nhà nước của địa phương, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

12. Định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm báo cáo Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc địa giới hành chính.

Điều 30. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quản lý nghĩa trang đối với nghĩa trang của xã, cụm xã, các nghĩa trang khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thực hiện các chế độ, các chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng theo quy định.

3. Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về quản lý sử dụng nghĩa trang trên địa bàn theo địa giới hành chính.

4. Tổ chức thông báo cho nhân dân về việc đóng cửa, di chuyển nghĩa trang.

5. Định kỳ 06 tháng (trước ngày 15/6), hàng năm (trước ngày 10/12) báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc địa giới hành chính.

Điều 31. Trách nhiệm của đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang

1. Đơn vị quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước:

a) Thực hiện việc cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thực hiện quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và kế hoạch bảo vệ môi trường đã được xác nhận của cấp có thẩm quyền.

d) Thực hiện giá dịch vụ nghĩa trang do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

đ) Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang.

e) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định.

g) Đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang có trách nhiệm xây dựng nội quy của nghĩa trang.

h) Thực hiện báo cáo định kỳ 06 tháng (trước ngày 15/6), hàng năm (trước ngày 30/11) cho đơn vị cấp trên trực tiếp và Sở Xây dựng về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

i) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước:

a) Thực hiện việc xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Phê duyệt và ban hành quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được cấp thẩm quyền chấp thuận. Sau khi ban hành phải gửi cho cấp thẩm quyền để quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

d) Xây dựng, quyết định và ban hành giá dịch vụ nghĩa trang do mình quản lý trên cơ sở phương án khai thác kinh doanh được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đối với các nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước.

đ) Thực hiện nội dung quản lý nghĩa trang, lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang;

e) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định.

g) Thực hiện báo cáo định kỳ 06 tháng (trước ngày 15/6), hàng năm (trước ngày 30/11) cho đơn vị cấp trên trực tiếp và Sở Xây dựng về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

h) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Trách nhiệm và quyền lợi của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang

1. Trách nhiệm:

a) Tuân thủ các nội quy của các nghĩa trang đã được phê duyệt và các quy định khác của pháp luật về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

b) Thực hiện các trách nhiệm theo thỏa thuận với đơn vị quản lý tại các nghĩa trang.

c) Cung cấp lý lịch mộ, tro cốt để đơn vị quản lý nghĩa trang lập hồ sơ lưu trữ, quản lý.

d) Tham gia, đóng góp ý kiến với cơ quan quản lý nhà nước về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang.

2. Quyền lợi:

a) Yêu cầu đơn vị quản lý cung cấp các dịch vụ nghĩa trang đúng theo quy định.

b) Thăm viếng, chăm sóc mộ theo quy định của đơn vị quản lý nghĩa trang.

c) Hưởng các quyền lợi trong thỏa thuận với đơn vị quản lý nghĩa trang.

Chương IV**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 33. Điều khoản thi hành**

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn giám sát, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Các sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được phân công và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo công tác quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan, các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tuấn